

# HẬN MỄ HÊ

## PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Cát Đồi Bàn còn hận dài Sạ Đẩu  
Sóng Hoàng giang ngậm cười mãi Mễ Hê  
Chàng vì chưng chí Khu Lân thì dẫu...  
Thiếp vì chung tình phu phụ nào hề ...

Nực cười thay cuộc đấu tranh ảo não  
Của những người một tổ mà đôi quê  
Hận dài thay đường đời ai phen dậu  
Giống Việt Thường đất cũ ai đòi về

Thiếp cỡi Bắc hồn mài sương giang khẩu  
Giải lụa đào nguyện bắc gióng ô thê  
Chàng phượng Nam thập thò chuôi nam đấu  
Nguyện đêm đêm nhòm thấy cỡi thâm nê.

Thiếp nghĩ thảm bao nhiêu đời xương máu  
Chí anh hùng say chinh chiến đam mê  
Chàng rằng nuôi muôn năm thù nghịch khẩu  
Vì ông cha nèm rửa cháu con thề

Nòi giống Hán trên non sông phụ mẫu  
Từ ngàn xưa dày xéo bao ê chề  
Vết sỉ nhục Giao Châu đầy đẫm máu  
Cỏ cây cùng ai oán giục hồn quê.

## PHẦN II – CHÚ GIẢI

### A.- Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

*Hận Mễ Hê*: Theo Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim: Năm Giáp Thân (1044) vua Lý Thái Tông ngự giá đi đánh Chiêm Thành. Tướng Chiêm Thành là Quách Gia bị chém, quốc vương là Sạ Đẩu xin hàng, vua Thái Tông tiến quân đến quốc đô là Phật Thệ (nay ở làng Nguyễn Bậu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên) vào thành bắt được vương phi là Mị Ê và các cung nữ đem về. Khi xa giá về gần đến sông Lý Nhân, Thái Tông cho đòi Mị Ê sang chầu, Mị Ê giữ tiết không chịu quấn chiên lặn xuống sông tự vẫn. Nay ở phủ Lý Nhân có đền thờ.

*Sạ Đẩu*: Tên quốc vương Chiêm Thành. *Đồi Bàn*: Đô thành của Chiêm Thành.

*Hoàng giang*: Sử chép sông Lý Nhân tức là khúc sông Hoàng giang chảy qua phủ Lý Nhân

*Khu Lân*: Tức là Khu Liên. Theo Khâm Định Việt Sử, đến cuối đời nhà Hán có người huyện Tương lâm tên là Khu Liên giết huyện lệnh rồi tự xưng làm vua gọi là nước Lâm Ấp. Dòng dõi Khu Liên thất truyền, cháu ngoại là Phạm Hùng lên nối nghiệp.

*Ô thê*: Ô là chim quạ, thê = bậc thang leo, ở đây là cây cầu bắc qua. Do sự tích cầu ô thược do chim quạ bắc cho chàng Ngâu leo qua để gặp ả Chức Nữ.

*Nam đẩu*: Sao ở phương Nam. *Thâm nê*: Dưới bùn sâu.  
*Nèm rủa* : Nèm tiếng cũ nghĩa như nguyện rủa.

*Giao Châu*: Một tên khác của Giao Chỉ. Năm Quý Mùi (203) là năm thứ ba vua Hiến Đế (nhà Hán) quan thứ sử là Trương Tấn cùng với quan thái thú Sỹ Nhiếp dâng sớ xin cải Giao Chỉ làm Giao Châu.

## B.- ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Tiểu hận cho một cuộc chiến tranh đáng lẽ không nên có mà nó đã xảy ra đem đến sự oan khổ cho đồng bào, nhất là sự tan vỡ của mỗi tình thân chính. Chẳng vì chính nghĩa anh hùng mà chết, thiếp vì lòng tiết hạnh mà quyên sinh!

Tại sao người ta không biết rằng chúng ta chỉ là người cùng một tổ với nhau. Việt Thường là Tổ quốc thân yêu của chúng ta, ai đã ngăn phen cách dậu? Sao không nhìn thẳng vào vết sỉ nhục Giao Châu kia là sỉ nhục chung mà nòi giống Hán mới là kẻ thù chung.

Chúng đã bao lần dày xéo lên non sông của cha ông chúng ta. Sỉ nhục ấy đến cỏ hoa còn ai oán, thúc giục hồn quê gọi lên biết bao mối hận thù.

## C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT

Bãi cát bên ngoài thành Đồ Bàn còn mang mối hận dài của Sạ Đẩu. Cũng như lớp sóng sông Hoàng giang vẫn ngậm ngùi thương cho nàng Mế Hê. Mỗi người mang một cái "vì" chính đáng để làm nên tư cách con người của mình. Chẳng vì nỗi chí Khu Lân, thiếp vì tình phu phụ mà xá kể gì một cái chết. Chỉ nhục cười thay cho cuộc chiến đấu thật là ảo não của những con người cùng một tổ mà chọn ranh giới đất đai rồi tranh giành quê của nhau.

Đáng thâm hận thay là ai đã ngăn phen cách dậu trên cùng một giải đất quê hương? Bởi thế mà hôm nay ai đã lấy cơ đòi lại đất cũ của giống nòi Việt Thường?

Hồn oan của thiếp ở cõi Bắc miệt mài trong đám sương mù bên giang khẩu, nguyện làm giải lụa đào bắc nhịp cầu Ô qua sông Hoàng giang để đợi

hồn chàng, trong khi hồn chàng ở phương Nam là ánh sáng thập thò cuối chòm sao Nam đẩu. Xin nguyện đêm đêm soi thấu đến nơi bùn sâu tìm tòi hồn oan của thiếp.

Thiếp nghĩ thật thảm thương cho bao nhiêu đời xương máu của những người anh hùng hay chinh chiến đến độ đam mê. Chàng cho rằng mỗi thù muôn năm kia, vì ông cha đã nguyện rửa thì cháu con phải thề rửa. Mỗi thù ấy là nòi giống Hán, từ ngàn xưa chúng đã dày xéo lên non sông của ông cha ta. Vết sỉ nhục về Giao Châu đầm máu đến cỏ hoa còn ai oán, đã thúc giục hồn quê gợi lên biết bao nhiêu mối hận thù.

#### D.- BÌNH LUẬN

Bài thơ "Hận Mế Hê", tác giả đưa ra những nét sử quan rất đặc biệt: Hận Đồ Bàn, Hận Hoàng Giang – Tuy có những nét đáng tiếc, song về mặt đạo lý luân thường là những điểm vàng son sáng chói. Tấm gương trung tiết được treo cao. Những sử liệu đã bị chìm sâu trong lãng quên cần khơi lên để nhớ lại. Tại sao Mế Hê cùng Mế Châu, Mế nàng là cùng giống cùng họ, cùng là gái Việt. Khu Lân là ai? Chí Khu Lân như thế nào? đã làm gì? Tại sao vua nhà Lý đi đánh Chiêm Thành mà lại nói cuộc chiến tranh của người một tổ mà đôi quê? Tại sao giống Việt Thường đất cũ ai đòi về? Hỏi tức là giải đáp, cốt nêu tinh thần thống nhất đất đai, thống nhất dân tộc, đứng chung trên một lập trường để lo rửa hờn cho vết sỉ nhục Giao Châu đầm máu, mà kẻ thù chính là nòi giống Hán.

Đó là những nét phong phú của nội dung. Về mặt hình thức, thể thơ tám chữ hai vắn đi một mạch gọi là "Âm dương", âm thanh thoát ra những cung bậc tuyệt vời, cũng là những nét độc đáo hiếm thấy trong làng thơ xưa nay./.